

Số: 3433/CTHBI-TTHT

Hoà Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2021

V/v chính sách thuế

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư tài chính An Bình;

Mã số thuế: 5400430045; Địa chỉ: Tổ 7, tiểu khu 12, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Cục Thuế Hòa Bình nhận được Phiếu chuyển số 477/PC-TCT ngày 25/5/2021 của Tổng cục Thuế chuyển Công văn số 03/2021/CV-TCAB ngày 18/5/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư tài chính An Bình (viết tắt là Công ty) xin hướng dẫn việc bán tài sản đảm bảo. Vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1, khoản 4 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 quy định:

*“1. Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.*

*4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này, trừ các hoạt động nhận tiền gửi của cá nhân và cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản của khách hàng. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác.*

*Công ty cho thuê tài chính là loại hình công ty tài chính có hoạt động chính là cho thuê tài chính theo quy định của Luật này.”*

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ về thuế GTGT, quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:*

*“a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:*

*- Cho vay; ...*

*- Bán tài sản bảo đảm tiền vay, bao gồm cả trường hợp bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của bên cho vay để trả nợ khoản vay có bảo đảm.*

*Trường hợp người có tài sản bảo đảm không có khả năng trả nợ và phải bàn giao tài sản cho tổ chức tín dụng để xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật thì không phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng;*

*- Cung cấp thông tin tín dụng theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước;*

- *Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật.*””

Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thuế GTGT quy định:

***“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT***

*8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:*

*a )Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:*

*- Cho vay;*

*...*

*- Bán tài sản bảo đảm tiền vay do tổ chức tín dụng hoặc do cơ quan thi hành án hoặc bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của bên cho vay để trả nợ khoản vay có bảo đảm, cụ thể:*

*+ Tài sản bảo đảm tiền vay được bán là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.*

*+ Việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.*

*Trường hợp hết thời gian trả nợ, người có tài sản bảo đảm không có khả năng trả nợ và phải bàn giao tài sản cho tổ chức tín dụng để tổ chức tín dụng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật, các bên thực hiện thủ tục bàn giao tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật thì không phải xuất hóa đơn GTGT.*

*Trường hợp tổ chức tín dụng nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tổ chức tín dụng thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định. Khi tổ chức tín dụng bán tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh nếu tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì tổ chức tín dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.*

*... ”*

*Căn cứ các quy định trên:*

*- Trường hợp Công ty (là tổ chức tín dụng) xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, tài sản bảo đảm tiền vay được bán (theo ủy quyền của bên cho vay để trả nợ khoản vay) là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.*

*- Trường hợp Công ty nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Công ty thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định thì khi bán tài sản bảo đảm tiền vay này, nếu tài sản*

thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì Công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT và lập hóa đơn theo quy định (Khi nhận tài sản Công ty yêu cầu bên bàn giao lập hóa đơn để làm căn cứ hạch toán tăng tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh, khi bán tài sản Công ty lập hóa đơn cho người mua).

Cục Thuế trả lời để Công ty biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Các phòng NVDTPC, TTKT1, TTKT2, KK&KTT;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT(3 b).



**Nguyễn Thị Hương Nga**